

Bản án số: 15/2023/DS-ST
Ngày: 22-3-2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Vũ Văn Hợp
- Ông Hà Ứng Cương

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Lâm Sển - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 222/2022/TLST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2023/QĐST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Ngọc H, sinh năm 1961 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

2. *Bị đơn:* Bà Đoàn Thị T, sinh năm 1981

Địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Huỳnh Ngọc H trình bày như sau:

Vào ngày 01-12-2014 bà Đoàn Thị T có hỏi vay ông Huỳnh Ngọc H số tiền 240.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng, bà T hứa 03 tháng sau sẽ trả lại số tiền gốc cho ông H và lãi sẽ đóng hàng tháng. Trong biên nhận vay tiền bà T có hứa giao 05 công đất cho ông H canh tác nhưng thực tế thì bà không giao đất cho ông H. Sau khi vay tiền thì bà T không đóng lãi cho ông H và cũng

không trả tiền vay gốc cho ông, ông đã nhiều lần đòi tiền nhưng bà T không chịu trả. Đến ngày 07-3-2017 bà T có cam kết tại trụ sở ấp H là còn thiếu nợ ông H số tiền gốc 240.000.000 đồng và tiền lãi là 201.600.000 đồng, tổng cộng là 441.600.000 đồng, ông H có thỏa thuận bớt tiền lãi cho bà T 101.600.000 đồng, còn lại là 340.000.000 đồng. Bà T hứa hàng tháng trả cho ông H 5.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền trên. Từ tháng 3 năm 2017 đến tháng 6 năm 2019 bà T đã trả cho ông H được tổng cộng số tiền 54.000.000 đồng, còn lại 286.000.000 đồng. Từ thời gian đó đến nay bà T không trả tiền cho ông H nữa và đã bỏ đi khỏi địa phương, ông H đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà T. Ngày 04-7-2022 Tòa án đã ban hành Quyết định số 04/2022/QĐDS-ST thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà T. Nay ông H yêu cầu bà T trả cho ông số tiền vay là 286.000.000 đồng, ông không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn bà Đoàn Thị T: Không có ý kiến bằng văn bản theo Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án và cũng không có mặt theo giấy triệu tập làm việc, Thông báo phiên họp và Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án.

Tại phiên tòa bà T vắng mặt.

** Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Thời hạn chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử: Đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Ngọc H đối với bị đơn bà Đoàn Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghị án, Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Ngày 25-11-2022 ông Huỳnh Ngọc H có đơn khởi kiện yêu cầu bà Đoàn Thị T trả cho ông số tiền vay là 380.000.000 đồng, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Đoàn Thị T đã bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 7 năm 2019 đến nay. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà T. Tại thời điểm Tòa án giải quyết vụ án bà T vẫn không có mặt tại địa phương, Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung*: Xét yêu cầu của ông Huỳnh Ngọc H yêu cầu bà Đoàn Thị T trả số tiền nợ vay là 286.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất, Tòa án nhận thấy:

Vào ngày 01-12-2014 bà Đoàn Thị T có hỏi vay ông Huỳnh Ngọc H số tiền 240.000.000 đồng. Đến ngày 07-3-2017 bà T và ông H có thỏa thuận chốt nợ gốc và lãi tại biên bản hòa giải của ấp Hòa Thuận 2 với số tiền 340.000.000 đồng và bà T có ký giấy cam kết trả nợ cho ông H hàng tháng là 5.000.000 đồng. Từ tháng 3 năm 2017 đến tháng 6 năm 2019 bà T đã trả cho ông H được tổng cộng số tiền 54.000.000 đồng, còn lại 286.000.000 đồng. Đến tháng 7 năm 2019 thì bà T đã bỏ đi khỏi nơi cư trú và Tòa án đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà T nhưng bà T vẫn không trở về địa phương, cho thấy bà T đã cố tình trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ đối với ông H. Do đó, việc ông H yêu cầu bà T trả số tiền 286.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[3] Thông nhất ý kiến của Kiểm sát viên về quan điểm giải quyết vụ án như đã phân tích và nhận định trên.

[4] Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Ngọc H; buộc bà Đoàn Thị T trả cho ông H số tiền 286.000.000 đồng.

[5] *Án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên buộc bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền phải trả cho ông H là: 286.000.000 đồng x 5% = 14.300.000 đồng.

Ông Huỳnh Ngọc H không phải chịu án phí, hoàn trả tiền tạm ứng án phí 7.150.000 đồng cho ông H theo biên lai thu số 0005178 ngày 25-11-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26, 147, 227, 228, 266 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các điều 463, 466 và 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Ngọc H.

2. Buộc bà Đoàn Thị T có nghĩa vụ trả cho ông Huỳnh Ngọc H số tiền vay là 286.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi sáu triệu đồng).

Kể từ ngày ông H có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà T không trả số tiền trên thì còn phải trả cho ông H khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đoàn Thị T có nghĩa vụ nộp tiền án phí là 14.300.000 đồng (Mười bốn triệu ba trăm nghìn đồng).

Ông Huỳnh Ngọc H không phải chịu án phí, hoàn trả tiền tạm ứng án phí 7.150.000 đồng cho ông H theo biên lai thu số 0005178 ngày 25-11-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA dân sự huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Xuân

